

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 33/2022/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 15 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**QUY ĐỊNH MỨC THU, CHẾ ĐỘ THU, NỘP, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ CẤP
GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TRÊN ĐỊA BÀN
TỈNH CAO BẰNG**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 152/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của

Bộ trưởng Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 1501/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
2. Đối tượng nộp lệ phí: Người sử dụng lao động khi làm thủ tục để được cơ quan quản lý nhà nước về lao động cấp, cấp lại và gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị, tổ chức của người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.
3. Đối tượng miễn, giảm: Không.
4. Cơ quan thu lệ phí: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.
5. Mức thu lệ phí
6. a) Lệ phí cấp mới giấy phép lao động: 600.000 đồng/01 giấy phép.
7. b) Lệ phí cấp lại giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.
8. c) Lệ phí gia hạn giấy phép lao động: 450.000 đồng/01 giấy phép.
9. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí:
10. a) Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp theo từng lần phát sinh.

11. b) Tổ chức thu lệ phí thực hiện nộp 100% tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước và thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

12. c) Tổ chức thu lệ phí thực hiện lập và cấp chứng từ thu lệ phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

5. Trung tâm Phục vụ hành chính công Khảo trương hoàn thiện đầy đủ các chức năng của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố trước ngày 01/8/2025. - Ứng dụng AI trên hệ thống iHanoi hỗ trợ, giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp khi có nhu cầu sử dụng các TTHC, dịch vụ công trực tuyến hoặc tìm hiểu các thông tin liên quan đến chính quyền hai cấp. - Phối hợp với các Sở, ban, ngành triển khai toàn diện các TTHC, dịch vụ công trực tuyến đến người dân, doanh nghiệp tại các xã, phường, bảo đảm đáp ứng các quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan. - Bố trí cán bộ kỹ thuật tại 126 xã, phường, bảo đảm hỗ trợ trực tiếp, túc trực 24/7 tại cơ sở trong thời gian thực hiện Chiến dịch. - Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức tập huấn nghiệp vụ tiếp nhận, giải quyết TTHC cho công chức xã, phường, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01/8/2025. - Hướng dẫn, phối hợp với các sở, ngành trong việc rà soát, xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử và cấu hình đầy đủ các TTHC đã được công bố trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm sẵn sàng vận hành thống nhất tại cấp xã. - Tham mưu UBND Thành phố xây dựng kế hoạch triển khai dịch vụ công lưu động, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả; chủ động phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường và các lực lượng có liên quan để tổ chức thực hiện, tập trung hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận và thực hiện TTHC, đặc biệt ưu tiên phục vụ người cao tuổi, người khuyết tật và các nhóm đối tượng yếu thế. Hoàn thành, báo cáo UBND Thành phố trước ngày 01/8/2025.

Điều 4. Nghị quyết này bãi bỏ khoản 3 Điều 1 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Lao động – TB&XH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

- Trung tâm thông tin – Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT.